

Bester Film Festival 1979

**GOLDENE
PALME
CANNES**



Höchster Deutscher Filmpreis
**GOLDENE
SCHALE**

Eine deutsch-französische Gemeinschaftsproduktion der Franz Seitz Film/Bisshop Film/Artemis Film/Hollywood Film/GC&W AG Argos Film Paris

United Artists

TÔI ĐI HỌC

[Dịch The schedule, trong The Tin Drum
của Günter Grass.]

GÜNTER GRASS

KHUẤT LÂM dịch

tôi đi học

Günter Grass

Người dịch: Khuất Lãm

Bìa: Phim "The tin drum"

Nguồn: Thư viện Tiểu Lùn

tôi đi học

GÜNTER GRASS

Người dịch: Khuất Lãm

Tuần báo NGHỆ THUẬT
số 20 * 26/2-05/3/1966

Tưởng nhớ văn hào Đức đoạt giải
Nobel Günter Grass vừa qua đời ngày
13/04/2015

THE TIN DRUM

(CÁI TRỐNG THIẾC) – 1979

Đạo diễn: Volker Schlöndorff

Diễn viên: Mario Adorf, Angela
Winkler, David Bennent,

Die Blechtrommel (Nguyên tác tiếng Đức) là một trong những trường hợp hy hữu bậc nhất trong lịch sử văn học thế giới. Ra đời năm 1959. Hai mươi năm

sau – năm 1979 – nó mới được chuyển thể điện ảnh thành bộ phim cùng tên. Rồi hai mươi năm sau nữa – năm 1999 – cuốn sách mới được trao giải Nobel Văn chương danh giá! Tính ra từ lúc cuốn sách ra đời cho đến khi đoạt giải Nobel dài đến 40 năm – gần nửa đời người!

CÁI TRỐNG THIẾC là câu chuyện kỳ lạ về cậu bé Oskar – quyết định giữ nguyên hình hài 94cm ở tuổi lên ba và không chịu phát triển chiều cao nữa, với lý do “Quá kinh tởm thế giới của người lớn!” Nhưng bi kịch thay, trí não của Oskar vẫn tiếp tục trưởng thành trong thân xác của một đứa bé và cậu phải chứng kiến từ đầu sự trỗi dậy cho đến ngày tàn của phát xít Đức.

Đây cũng là phim hiếm hoi trong lịch sử đoạt cú đúp Cành Cọ Vàng LHP Cannes lẫn Giải Oscar Phim nói tiếng nước ngoài hay nhất. Điều thú vị là chính Chính tác giả Günter Grass sau khi xem phim này đã phải thú nhận là bị cuốn hút đến mức quên hẳn cuốn tiểu thuyết của mình!

BUCHPRÄSENTATION

DIE BLECHTROMMEL
VON GÜNTER GRASS





Günter Grass

(1927-2015)

là nhà văn Đức nổi tiếng. Năm 1999, với tác phẩm “Cái trống thiếc” (Die Blechtrommel), ông được trao giải Nobel về Văn học. Thế giới ca ngợi ông là nhà văn của “những truyện ngụ ngôn đen huyền diệu miêu tả khuôn mặt lạnh quên của lịch sử”.

Bài phỏng vấn do Elizabeth Gaffney thực hiện, đăng trên Nghệ thuật tiểu thuyết số 124, The Paris Review 119, Hè 1991.

Günter Grass là người đã tạo ra được điều hiếm thấy trong bối cảnh nghệ thuật đương đại, ông có được cả sự nể trọng từ giới phê bình lẫn thành công về thương mại trong từng thể loại tác phẩm và phương tiện biểu đạt ông sử dụng. Là một tiểu thuyết gia, nhà thơ, tiểu luận gia, kịch tác gia, điêu khắc gia và nghệ sĩ tạo hình, Grass có tên trên văn đàn thế giới ngay từ tác phẩm đầu tay, cuốn best-seller ra đời năm 1958 với tên gọi Cái trống thiếc. Nó, cùng với hai cuốn kế tiếp – truyện vừa Mèo và chuột (1961) và tiểu thuyết Những năm

chó (1963) – vẫn thường được biết đến dưới tên gọi bộ ba Danzig. Danh mục tác phẩm dài dằng dặc của ông còn bao gồm Trích nhật ký ốc sên (1972), Cuộc họp ở Telgte (1979), Ả chuột (1986), và Le lười (1989). Grass luôn tự tay thiết kế bìa áo cho tác phẩm và trong sách của ông cũng thường in cả minh họa do chính tác giả vẽ. Ông nhận được nhiều huy chương với giải thưởng văn chương danh giá, bao gồm cả giải thưởng Nobel dành cho văn chương năm 1999 và huy chương Carl von Ossietzky năm 1977, ngoài ra ông còn là thành viên danh dự người nước ngoài của Viện hàn lâm nghệ thuật và khoa học Mỹ.

Grass sinh năm 1927 trên bờ biển Baltic, ở ngoại ô thành phố tự do Danzig giờ là thành phố Gdansk, Ba Lan. Cha mẹ ông làm nghề bán tạp hóa. Trong Thế chiến thứ II, ông phục vụ trong quân đội Đức, là lính súng máy xe tăng, ông bị thương và bị quân đội Mỹ bắt giữ năm 1945. Sau khi được trả tự do, ông làm việc trong hầm đá phấn rồi học nghệ thuật ở Düsseldorf và Berlin. Ông kết hôn lần đầu năm 1954 với vũ công ba lê người Thụy Sĩ, Anna Schwarz. Từ năm 1955 đến 1967, ông tham gia các cuộc gặp mặt của Nhóm 47, một hiệp hội các tác giả và nhà phê bình Đức tuy không chính thức nhưng lại rất có sức ảnh hưởng, Nhóm 47 có tên gọi như vậy vì họ gặp nhau lần đầu vào tháng Chín năm 1947. Với nhiều thành viên nổi tiếng như Heinrich Böll, Uwe Johnson, Ilse Aichinger và Günter

Grass, Nhóm 47 xoay quanh sứ mệnh chung là phát triển, sử dụng một thứ văn chương đối lập hoàn toàn với phong cách viết hoa mỹ và phức tạp đặc trưng cho các tác phẩm tuyên truyền thời Nazi. Họ gặp nhau lần cuối năm 1967.

<https://zzzreview.com/2018/07/18/gunter-grass-nghe-thuat-tieu-thuyet-so-124/>

Klepp hay để ra hàng giờ để lập thời khóa biểu. Hắn thường vừa san định thời giờ vừa nuốt xúc xích với đậu, điều này chứng tỏ rằng cái thuyết của tôi đúng, rằng là những người mơ mộng thường ăn nhiều hơn mức bình thường. Và cái sự chăm chú hàng giờ hay hàng nửa giờ của hắn khẳng định một cái thuyết khác của tôi, rằng là có lẽ chỉ những kẻ lười lĩnh vào bậc nhất mới chịu khó sản xuất những phát minh nhằm tiết kiệm sức lao động

Năm nay cũng vậy, Klepp đã bỏ ra hơn hai tuần để làm thời khóa biểu cho những hoạt động của hắn. Hắn đến thăm

tôi hôm qua. Làm ra vẻ bí mật lúc đầu, rồi bỗng hẩn vớt trong túi áo ra một tờ giấy gấp cẩn thận và đưa cho tôi. Hẩn tỏ ra rất vừa lòng về mình: Hẩn vừa hoàn thành một chương trình tiết kiệm sức lao động nữa.

Tôi đọc trong cái công trình đó và chẳng thấy gì mới lạ: ăn sáng lúc 10 giờ, suy nghĩ cho đến bữa cơm trưa; ngủ (một giờ) sau cơm trưa, rồi một bữa cà phê, ngủ nếu có thể tìm được xe dễ dàng; nằm thối sáo (một giờ); dậy, vừa thổi kèn túi vừa đi quanh phòng (một giờ); tiếp tục chơi kèn túi ngoài sân (nửa giờ). Sau đó đến những khoảng dài hai tiếng, ngày nào cũng vậy, tuân tự cho việc ăn xúc xích uống la-ve hoặc xi-nê; trong trường hợp nào, trước cốc la-ve hay xuất hát bóng, cũng có một hồi tuyên truyền kín cho đảng Đức Cộng hãy còn chưa được

công nhận (khoảng nửa giờ và không được quá nửa giờ). Mỗi tuần ba lần chơi nhạc khiêu vũ ở quán Một Sừng; vào ngày thứ bảy thì la-ve và tuyên truyền được chuyển qua buổi tối, buổi chiều dành cho việc tắm rửa xoa bóp ở Grunstrasse, theo sau là sinh lý với một cô gái (45 phút) ở “U9”, rồi cũng với cô ta và bạn cô ta uống cà phê ở hiệu Schwal, cạo râu hay nếu cần, cắt tóc trước khi hiệu cắt tóc đóng cửa; nhanh chân đến quán Photomaton; và la-ve, tuyên truyền cho Đảng và nghỉ ngơi.

Tôi thật phục cái thời khóa biểu làm kỹ lưỡng nhiều lần của Klepp, xin hắt một bản và hỏi hắt làm thế nào để lấp những lỗ hổng bất ngờ. “Ngủ, hay suy nghĩ về đảng”, hắt trả lời không cần suy nghĩ.

Tự nhiên chuyện này nhắc Oskar tôi đến lần tiếp xúc đầu tiên với một cái thời khóa biểu.

Việc này bắt đầu một cách hiền lành với cái vườn trẻ của cô Kaner. Vợ chú Jan mỗi buổi sáng dẫn tôi với thằng Stephan con cô đến vườn trẻ ở Posadowski–Wog, ở đó hai đứa tôi cùng 6 đến 10 đứa khác – một vài đứa luôn luôn đau ốm – bị người ta bắt chơi đùa đến độ “buồn nôn”.

Có điều may là cái trống của tôi được đem vào lớp như một món đồ chơi. Tôi không bao giờ bị bắt chơi trò xây nhà, và chỉ chịu cưỡi ngựa gỗ khi người ta cần đến một tay kích cổ kỵ mã đầu đội mũ giấy. Cái thành tích đầu tiên của việc đánh trống là cái váy lụa đen đầy những cúc là cúc của cô Kaner. Mỗi ngày, dăm bảy lần, tôi cởi những cái cúc trên mặt trống, và khi đã cởi xong tôi lại gài lại ngay. Người

cô Kaner đẩy những nếp nhăn và mỏng dính. Tôi không nghĩ rằng đó là cái thân thể mình hằng tưởng tượng.

Những cuộc đi chơi về chiều trên những đại lộ hai bên trồng hạt dẻ dẫn đến rừng Jeschkentaler, qua đài kỷ niệm Guttenberg, lên tận Erbsberg, thường buồn nản một cách thú vị và ngô nghê như những thiên thần cho đến ngày nay tôi vẫn còn mơ có những lần đi đẹp như vậy dưới sự hướng dẫn của bàn tay, bàn tay hình nhân hàng mã, của cô Kaner.

Đầu tiên chúng tôi, tất cả 6, 8 hay 12 đứa được đóng cương. Dây cương là một giải len đan màu xanh nhạt. Mỗi bên sáu quả chuông, vừa đúng cho 12 đứa trẻ. Cô Kaner cầm đầu dây cương và bọn trẻ tung tăng phía trước, riu rít trong tiếng chuông leng keng, tôi đập nhè nhẹ trên mặt trống qua hết những con đường

ngoại ở mùa thu. Thỉnh thoảng cô Kaner lại bắt vào bản “Giê su tôi sống cho người, tôi chết vì người” hay bản “Sao biển, ta mừng đón người”. Trong không khí tháng mười trong sáng bọn trẻ hát vang những bản “Mẹ Maria, giúp con”, “Mẹ chúa dịu dàng” làm những người qua đường phải ngừng lại trầm trồ. Ở mỗi ngã tư dòng lưu thông đều gián đoạn xe hơi, xe ngựa, xe ca đứng dừng lại khi chúng tôi mang ngôi Sao Biển qua đường. Người ta nghe như có tiếng giấy kêu khi bàn tay cô Kaner giơ lên vẫy cảm ơn người cảnh binh đã ngăn xe cộ lại.

“Chúa sẽ thưởng cho bạn”, cô hứa hẹn trong tiếng sột soạt của chiếc váy lụa. Cho nên, Oskar tôi rất tiếc phải xa Franlen Kaner cùng bộ cúc váy của cô vào mùa xuân thứ bảy trong đời mình và cũng chỉ vì thằng Stephan. Lý do sâu

xa nhất là chính trị, mà ở đâu có chính trị tất có bạo hành. Chúng tôi vừa đến Erbsberg. Cô Kaner cưỡi dây cương bằng len ra, lá cây lóng lánh ánh nắng, những lộc non đang cựa mình trên ngọn cây. Cô Kaner ngồi trên một bảng chỉ đường đầy rêu, cái bảng ghi rõ những nơi có thể đi bộ đến trong vòng một giờ, một giờ rưỡi hoặc hai giờ. Như một thiếu nữ mà mùa xuân đang đem đến cho những ý tưởng rạo rực, cô bắt đầu hát tra-la-la gật gù cái đầu theo kiểu động kinh (như cái đầu gà toi vậy), tay đan đều đều một dây cương mới, mà lần này chắc chắn màu đỏ rực. Khốn thay, tôi không bao giờ được mang cái dây cương đó, vì bỗng nhiên từ bụi rậm vang lên những tiếng khóc. Franlen Kaner chạy là là trên đôi chân cà kheo vào nơi rậm rạp, lúi theo cái dải len đỏ. Tôi chạy theo cô và cái dải len, tuy đỏ mà cũng không đỏ bằng cái cảnh

tôi thấy liền sau đó: máu chảy ròng ròng trên người Stephan, thằng Lothar có tóc xoắn và gân xanh trên thái dương đang quỳ trên ngực thằng nhỏ ốm yếu và đang quả quyết ra sức làm tội cái mũi của nó.

– Đồ Ba Lan!

Lothar vừa đấm vừa rít lên “Đồ Ba Lan”. Năm phút sau khi cô Kaner đóng bọn trẻ con vào dây cương len xanh – tôi một mình thoát ra, quấn cái dây cương đỏ vào mình – cô lăm bắm một đoạn kinh thường được đọc giữa hai lễ Hiến tế và Thánh Thể: “Cúi đầu vì nhục nhã, thân này đau đớn và ăn năn...”

Từ Erbsberg xuống chúng tôi dừng lại ở đài kỷ niệm Guttenberg. Chỉ một ngón tay dài vào Stephan đang sụt sùi trong cái khăn tay, cô Kaner, nói dụi dàng:

– Nếu có là dân Ba Lan, đó cũng không phải là lỗi của Stephan.

Theo lời khuyên của cô Kaner, Stephan thôi không đến học ở vườn trẻ nữa. Tuy không là dân Ba lan và cũng không lấy gì làm ưa Stephan cho lắm, Oskar mình định rằng nếu Stephan không thể đi học nữa, nó cũng thôi. Rồi lễ Phục sinh đến và người ta lại đem chuyện đi học ra bàn cãi. Bác sĩ Hollatz quyết định qua cặp kính gọng sừng của ông là không có gì nguy hiểm, và ông cũng nói:

– Việc bé Oskar đến trường chả có gì là nguy hiểm.

Chú Jan¹ đang tính cho thằng Stephan vào học trường công Ba Lan sau lễ Phục sinh nên không chịu nghe khuyến can. Chú cứ lập đi lập lại cho mẹ

¹ Jan là anh em họ với mẹ Oskar và Oskar biết Jan là cha mình. Matzerath là chồng chính thức của mẹ Oskar.

tôi và Matzerath biết chú là một công bộc của nước Ba Lan, ăn lương hậu và có việc làm tốt ở nhà dây thép. Phải nhớ rằng chú là người Ba Lan và cô Hedwigi cũng thành Ba Lan một khi lo xong đầy đủ giấy tờ. Lại nữa, một đứa trẻ sáng láng như thằng Stephan con chú không cần phải đến trường mới học được tiếng Đức. Còn phần Oskar – Jan luôn luôn thở dài nhẹ mỗi lần nhắc đến tên “Oskar” nó cũng được sáu tuổi như thằng Stephan nhưng nó nói chưa được rành rọt; nói chung thì nó hơi “chậm” so với số tuổi nó, về thể chất thì kể cũng được, nhưng cha mẹ nó cũng cần xét lại, dù sao việc đi học cũng có tính cách cưỡng bách rồi – miễn là ở trường học người ta không nêu ý kiến phản đối.

Ở trường học người ta tỏ ra không thông cảm và đòi giấy chứng nhận của

bác sĩ. Hollatz xác định rằng tôi là một đứa trẻ khỏe mạnh, ở tôi, ông phải công nhận là sự phát triển thể chất ngừng lại ở năm lên ba, và tôi nói không sõi, nhưng về mặt tinh thần tôi không thua kém một đứa trẻ ở tuổi lên năm, lên sáu. Ông cũng đã động một ít đến tuyến giáp trạng trong cổ tôi.

Tôi thành vật thí nghiệm cho đủ loại khảo sát và trắc nghiệm. Nhưng đã quá quen với những trò đó nên tôi chấp nhận chúng một cách bất bạo động đến độ lạnh nhạt, và lại không ai tỏ ý muốn lấy mất cái trống của tôi. Người ta vẫn còn sợ hãi khi nhớ đến việc Oskar tôi đã tiêu hủy toàn bộ những lọ đựng phôi, thai cùng cóc nhái, rắn rết của Hollatz.

Chỉ ở nhà tôi mới bị bắt buộc phải dùng đến tiếng hét sắc như kim cương của mình. Đó là vào buổi sáng hôm tôi

đi học đầu tiên, lúc mà Matzerath đã không suy nghĩ hơn thiệt trước khi bắt tôi để cái trống lại nhà không cho đem đến trường.

Khi ông lại gỡ cái trò dùng sức mạnh để lấy đi cái không thuộc quyền sở hữu của mình, vốn là một nhạc cụ mà ông không biết xử dụng – và cũng vì thế mà đánh giá nó quá thấp – Oskar tôi hét lên một tiếng làm tan tành cái lọ hết sức quý giá. Khi cái lọ hết sức quý giá nằm trên sàn nhà dưới hình thức những mảnh vụn hết sức quý giá, Matzerath, vốn rất quý nó, giơ tay lên định đánh Oskar tôi. Kịp khi đó mẹ tôi chồm lên và Jan, vừa ghé qua với thằng Stephan cầm một cái sừng hoa quả lớn cũng can thiệp vào.

“Thôi, thôi, Alfred!” Jan nói nhỏ nhưng đầy xúc động và Matzerath, xui đi dưới tia nhìn trong đôi mắt xanh của Jan

và đôi mắt xám của mẹ tôi, đành buông thông tay xuống và cho nó vào túi quần.

Trường Pestalozzi là một ngôi nhà ba tầng hình hộp, mái bằng, tường xây gạch đỏ không trát vách mà gắn thạch cao, trường được xây bằng lời kêu đòi rầm rĩ của những nghị sĩ Dân chủ Xã hội, vào thời đó vẫn còn hoạt động mạnh mẽ trong vùng. Có thể nói là tôi không ghét cái hộp đó, trừ cái mùi thoát ra từ bên trong và bọn lực sĩ chạm nổi trên những tấm thạch cao.

Miếng đất trải sỏi phía ngoài cổng trồng lơ thơ vài gốc cây bị thu nhỏ đến độ bất thường, khiến người ta không khỏi sửng sốt khi thấy chúng còn có thể đang ra lá, những cái cây đó dựa trên những cọc sắt trông giống như những cái pháp trượng của các giám mục. Từ khắp nơi túa đến các bà mẹ, một tay cầm sừng hoa

quả một tay dắt theo những đứa trẻ kêu la inh ỏi hoặc những đứa đáng làm gương mẫu. Trong đời mình chưa bao giờ Oscar tôi thấy nhiều bà mẹ cùng chung hướng về một nơi làm vậy. Như thể là họ đang trên đường đến chợ để bày đứa con đầu lòng hay đứa thứ nhì như một món hàng đổi chác vậy

Vừa vào đến cửa, tôi đã bắt ngay được cái mùi quen thuộc của trường học, thân thuộc đến độ tưởng như không có gì thân thuộc hơn. Trên nền hành lang gắn vài cái bể đá, cố sắp xếp cho có vẻ tự nhiên. Từ đáy bể, nước tung vọt lên thành ngọn đều nhau. Bọn trẻ con, trong đó có vài đứa bằng tuổi tôi, xúm quanh uống nước nhắc tôi nhớ lại con lợn nái của ông chủ Vincent nó thường nằm nghiêng một bên, chìa vú ra cho là con hung hăng đói khát tấn công.

Bọn trẻ con cong người trên những cái bể, tóc xõa xuống, mặc cho những tia nước vọt thẳng chui vào miệng. Không hiểu bọn nó nghịch hay uống nước. Thỉnh thoảng hai đứa nhồm dậy cùng một lúc, má phồng vì nước, súc miệng sùng sục rồi thẳng cánh phun vào mặt nhau thứ dung dịch còn ấm hơi miệng và chắc chắn có đủ nước bọt cùng vụn bánh mì đó. Lúc qua hành lang tôi mạnh dạn liếc qua gian phòng thể dục kế cận, đã thấy dáng con ngựa gỗ, cái thang leo, thang dây, và cái xà ngang khiếp đảm (và đã khóc lên như mọi lần, mỗi khi thấy một cái đu khổng lồ so với thân hình mình), tất cả những thứ đó làm khô hết nước bọt trong miệng và tôi cũng muốn được uống như bọn trẻ con. Mẹ tôi đang nắm tay tôi, nhưng khó mà nhờ bà bế tôi, bế thẳng Oskar Chim Chích lên cho uống vài ngụm. Giá tôi có để cái trống

mà đứng lên thì chắc cũng không với tới cái bể. Nhưng khi nhảy lên một cái thật nhanh, cố nhìn vào trong bể và ghi nhận rằng vụn bánh mì cùng những chất bùn mùn độc hại đã bít kín lối thoát của nước, thì cơn khát tưởng tượng khi lang thang trong một sa mạc của những dụng cụ thể dục, biến mất.

Mẹ tôi dẫn tôi lên những bậc thang cao lớn tưởng như chỉ dành riêng cho bọn khổng lồ xử dụng, qua những hành lang âm vang, đến một phòng trên cửa treo tấm biển viết chữ 1-A. Gian phòng đã đầy bọn trẻ con cỡ tuổi tôi! Những bà mẹ túm tụm vào bức tường đối diện với cửa sổ phòng học, cầm trong tay những sừng hoa quả² tô màu và bọc giấy mỏng

2 Cornucocia (corne d'abondance) [Dồi dào (có nhiều)] sừng hình sừng dê (dê Almathes cho thần Zeos bú sữa) đựng đủ thứ hoa quả, cầm trong tay nữ thần Fortuna, tượng trưng cho sự trù phú, sung túc, giàu có.

theo đúng truyền thống của buổi học đầu. Những cái sừng này còn cao vọt lên trên cả tôi. Mẹ tôi cũng cầm một cái tương tự trong tay.

Khi mẹ tôi dẫn tôi vào lớp đám nhân loại con con và cả những bà mẹ của đám nhân loại đó cười rộ lên. Một thằng nhỏ béo phịch phịch muốn đánh cái trống của tôi. Để khỏi phải đụng đến những tấm kính, tôi bắt buộc phải đá cho nó vài đá vào ti-bia, nó ngã ngay, đập cái đầu chài chuốt vào cạnh bàn, tôi nhận mấy cái cốc vào đầu của mẹ tôi vì sự bạo động này. Thằng quỷ con ré lên. Thằng nhỏ đó, đúng vậy, không phải tôi, tôi chỉ ré lên khi có nhân vật nào định lấy mất cái trống của tôi. Mẹ tôi, lúng túng vì cuộc dạy dỗ tôi giữa nơi công cộng, nên ấn vội tôi xuống cái ghế ở bàn đầu ngay chỗ ra vào. Dĩ nhiên là cái bàn so với người tôi

thì cao hơn gấp bội. Nhưng bàn ghế lại còn cao hơn nữa, lui về những hàng sau, nơi bọn trẻ con đầy tàn nhang và ngờ nghệch hơn cả ngồi.

Tôi được để yên một mình và ngồi bình thản, vì chả có gì đáng, để mất bình tĩnh cả. Mẹ tôi hình như vẫn còn ngượng vì vụ lúc nãy nên cố lẩn vào đám đông các bà mẹ. Đứng giữa họ chắc bà vẫn còn khổ sở vì cái gọi là “chậm” ở Oskar tôi. Nhưng bà mẹ lại nhân đó mà hãnh diện vì những đứa con óc bò chỉ có cái lớn xác hơn tôi.

Tôi không thể nhìn thấy cánh đồng Frobel qua khung cửa sổ vì nó cao không kém cái bàn tôi ngồi, Thật tệ. Được nhìn thấy cánh đồng chắc sẽ đỡ buồn hơn, vì ở đó, họn hướng đạo, dưới sự hướng dẫn của Greff, anh hàng rau, nhất định là đang căng trại, chơi bài landsknecht, và

như những hướng đạo chân chính, làm việc thiện. Như thế không phải là tôi ưa cái sự ngợi ca quá đáng của bọn hướng đạo về đời sống ngoài trời. Cái bắt mắt tôi nhất chính là cái hình ảnh của Greff trong cái quần soóc. Cũng vì lòng mến thương những đứa trẻ ẻo lả, mắt to, xanh xao mà Greff đã xỏ chân vào hai ống quần của Baden Powell, ông tổ hướng đạo.

Bị lối kiến trúc quý quyết ngăn không cho thấy vùng ước mơ, tôi nhìn lên trời, và một chớp thì quên nó đi. Từng đám mây tiếp tục họp lại với nhau và trôi về hướng tây nam, như thể là ở hướng tây nam mây tìm ra những trò chơi thú vị vậy. Tôi kẹp chặt cái trống giữa đầu gối và cạnh bàn, dù mặt trống chưa nói lên một tiếng đòi đi về hướng tây nam. Phía sau đầu Oskar tôi được cái tựa lưng che chở. Bọn gọi là đồng học ngồi phía sau

tôi đùa thì nhe răng, đùa thì rống lên, đùa cười, đùa khóc, đùa đỏ mặt tía tai. Bọn chúng nhổ từng cục nước bọt vào tôi, nhưng tôi không quay lại, tôi làm vẻ chú ý đến những đám mây bình thản bay về một hướng hơn là một bầy khỉ con đang lăng nhăng làm trò khỉ.

Lớp 1-A dịu xuống khi một nhân vật bước vào và tự giới thiệu ngay sau đó là cô Spollenhauer. Tôi không cần giữ yên lặng vì nãy giờ tôi vẫn yên lặng, dành hết tâm trí vào mình hơn là cho những gì sẽ xảy đến. Nói trắng ra là Oskar không cần quan tâm đến những việc sẽ xảy đến vì nó không cần người khác loí những gì nó đang nghĩ. Vậy thì nên nói rằng Oskar không chờ đợi gì cả, nó ngồi đó, bằng lòng với cái trống còn nguyên chỗ cũ và bận rộn với những cụm mây sau khung cửa kính đánh sạch bóng.

Cô Spollenhauer mặc một bộ đồ đầy góc cạnh nên trông cô có vẻ khô khan như đàn ông; nhất là cái cổ áo cứng ngắt tưởng như có thể đem ra lau chùi đánh bóng được, nó lại bó chặt cổ cô ở phần quả táo A đâm để tạo nên những ngăn sâu thẳm. Vừa bước vào lớp trong đôi giày bằng đế cô cảm thấy ngay việc lấy lòng đám học trò là cần thiết, và mời:

– Mình cũng hát một bài chứ, phải không các em?

Câu trả lời là một tiếng rống, mà chắc cô Spollenhauer xem là một lời thỏa thuận vì cô bắt vào ngay, với giọng chua như mèo kêu, bản “Đây tháng năm vui vẻ”, dù rằng lúc đó mới là trung tuần tháng tư. Sự báo hiệu tháng năm hơi sớm của cô cũng báo hiệu là tai họa đến tức khắc. Không chờ một dấu hiệu, một lời mời đón, một điệu mở đầu, đám

nhân loại phía sau tôi gào lên như muốn bóc hết vôi vữa khỏi tường gạch.

Cho dù không ra cái vẻ mặt rõ ra là đau mặt, cho dù kiểu tóc cắt sát vào đầu và cái ca vát kiểu đàn ông thò ra sau cổ áo, tôi vẫn thấy tội nghiệp cho “chị” Spollenhauer. Tách ý nghĩ khỏi những cụm mây, những cụm mây chắc chắn không phải đến trường hôm đó, tôi đứng dậy lôi đôi dùi đất ở dây đeo trống ra và, đồng dục, mạnh mẽ đập lên nhịp cho bài hát. Nhưng quần chúng có tai nào, có mặt nào để vào những cố gắng của tôi. Chỉ có cô Spollenhauer gật đầu với tôi một cái khích lệ, cười với những bà mẹ đang dán người vào tường và đặc biệt, riêng cho mẹ tôi, một cái nháy mắt. Xem đó như một lời mời tiếp tục, tôi đánh trống liên tay, lúc đầu êm nhẹ giản dị, rồi đem hết tài nghệ, tôi trình bày tất cả những

cái phức tạp tinh vi của nhịp điệu. Đám nhân loại sau lưng tôi đã ngừng từ lâu những tiếng gào man rợ. Lúc tưởng rằng tiếng trống của mình đang uốn nắn, dạy dỗ những bạn học thành những học trò của mình thì “chị” Spollenhauer tiến đến bàn tôi. Cô đứng nhìn tay tôi xử dụng đôi dùi trống một lúc với một vẻ gần như ngây ngô, cô cười thân mật và cô vỗ tay theo nhịp trống đập. Trong giây phút đó, cô như bớt vẻ gái già quau cọ, quên đi cái khung do nghề nghiệp choàng lên thân thể mà trở thành người hơn, nghĩa là trẻ con, tò mò, phức tạp và trắng tinh không một ý niệm về luân lý.

Thế mà, khi không bắt theo kịp nhịp trống của tôi cô lại ngã về cái vẻ thẳng cứng chậm chạp thường lệ, và thậm hại hơn nữa, lấy lại cái vẻ mô phạm mà nói rằng:

– Chắc em là bé Oskar, ai cũng được nghe nói nhiều về em. Em đánh trống thật hay: Phải không các em? Có phải bạn Oskar của chúng ta là một tay trống giỏi không nào?

Bọn trẻ con rống lên, những bà mẹ nhích gần nhau hơn, cô Spollen hauer lại trở thành cô Spollenhauer. “Nhưng nào” cô lên giọng nhọn sắc như một cái máy gọt bút chì:

– Ta hãy để cái trống vào ngăn kéo cho nó ngủ vì chắc nó đã mệt lắm rồi. Rồi chờ tan học em sẽ lấy nó ra.

Ngay khi chưa tuôn hết những lời giả dối vô nghĩa này, cô thò ra mười ngón tay cắt móng cụt ngắn theo kiểu cô giáo, và mười ngón tay cắt móng cụt ngắn đó có tóm lấy cái trống của tôi, cái trống mà nói cho cùng thì không buồn ngủ mà

cũng chẳng mệt mỗi gì cả. Tôi thủ chặt cái trống sơn trắng đỏ chéo nhau trong hai tay áo dệt. Lúc đầu tôi nhìn thẳng vào mặt cô, nhưng nhìn mãi cũng chẳng thấy gì hơn là khuôn mặt cô giáo trường công như trăm ngàn cô giáo trường công khác, tôi muốn nhìn vào bên trong của cô. Tìm vào bên trong cô Spollenhauer tôi thấy đủ chất liệu hấp dẫn khả dĩ viết ra được ba chương sách thô鄙 nhưng vì cái trống của tôi đang bị đe dọa, tôi lách mình ra khỏi cuộc sống bên trong của cô, xoáy đôi mắt nhọn sắc như đui đục vào giữa ức cô và phát giác, trên làn da được chăm sóc cẩn thận, một cái nốt ruồi lớn bằng đồng hào con, trên đó, mọc một cụm lông dài.

Không biết có phải vì cảm thấy mình bị nhìn suốt qua, hoặc là được một vết xước trên mắt kính bên phải báo động,

cô Spollenhauer ngừng cuộc biểu dương lực lượng lại, cuộc giằng co đã làm những ngón tay cô trắng bệch ra. Có thể là cô không chịu nổi tiếng thủy tinh cọ vào nhau, nó làm cho cô nổi da gà chẳng hạn. Rùng mình một cái, cô buông cái trống ra, ném một cái nhìn trách cứ về phía mẹ tôi (lúc đó bà chỉ còn có nước độn thổ) và tuyên bố:

– Chà em thật là một đứa trẻ hung dữ.

Dứt lời cô rời cái trống đã hoàn toàn thức giấc của tôi, làm mặt khinh khỉnh, đi đôi giày bằng đế vể bàn vớt ra một đôi kính (có lẽ là kính đọc sách) từ cái va-li nhỏ, nhanh nhẹn gỡ khỏi sống mũi cặp kính đã bị tiếng kêu của tôi làm sức ra (như cửa chớp bị móng tay cào lên vậy), nhả mặt một cái như muốn nói là tôi đã xúc phạm đến nó, đeo cặp kính mới

vào, ngay người lên tường như người ngoài có thể nghe tiếng xương kêu lắc cắc được, và với tay vào cái va li lần nữa, cao giọng:

– Bây giờ, các em hãy nghe tôi đọc thời khóa biểu.

Cái được vớt ra khỏi va-li lần này là một cọc bìa cứng. Giữ lại một cái cho mình, cô phát phần còn lại cho những bà mẹ kể cả mẹ tôi, rồi đọc cho lớp học đã hoàn toàn yên lặng.

– Thứ hai: học kinh, tập viết, số học, chơi. Thứ ba: số học, tập làm văn, hát, cách trí. Thứ tư: số học, tập viết, tập vẽ, tập viết. Thứ năm: địa du, số học, tập viết, học kinh. Thứ sáu: số học, tập viết, chơi, tập làm văn. Thứ bảy: số học, hát, chơi, chơi.

Được công bố bằng một giọng rần rỏi, không bỏ qua một dấu chấm, một cái phẩy, cái kết quả của một buổi họp mặt bàn cãi trang trọng nơi trường ốc này làm sáng tỏ sức mạnh của cái số phận không thể tránh được. Nhưng rồi, như nhớ lại những gì đã học được ở trường sư phạm, cô Spollenhauer bỗng nhiên trở lại hiền hòa, ngọt ngào:

– Nào các em thân mến, cô kêu lên trong niềm sung sướng mỗi lúc một tăng, bây giờ, các em hãy cùng cô lập lại: Nào: Thứ hai.

Bọn trẻ con hét lên:

– Thứ hai: Học kinh?

Và bọn “dã man ngoại đạo” vừa được rửa tội rống lên: “Học kinh”. Còn tôi, tôi không làm như vậy mà dùng cái trống để đọc lên hai tiếng đó.

Sau lưng tôi bọn “dã man ngoại đạo” do cô Spollenhauer hối thúc kêu như bò rống: “Tập viết”, “Bum, bum” trống tôi kêu lên hai tiếng. “Số ố-học”: đập ba tiếng thì vừa đủ.

Trước tôi là cô Spollenhauer đeo kính, sau tôi là đám dân gào thét Tôi làm một vẻ mặt thích đáng trước cái việc đáng buồn pha lẫn ngộ nghĩnh đó, và từ tốn đánh lên từng văn, và cứ như thế cho tới lúc “chị” Spollenhauer, có lẽ bị quỷ dữ cám dỗ, nhảy dựng đứng trong một cơn giận dữ tưởng có thể sờ mó được, nhưng cơn giận dữ đó không trút lên bọn Xạ Phang sau lưng tôi; không, chính tôi mới là kẻ làm cho mặt “chị” đỏ khé lên; cái trống nhỏ bé đáng thương của Oskar tôi mới chính là cái gai trước mắt “chị”, cái hòn sỏi trong giày “chị”; Oskar tôi mới

chính là người được chọn để nhận cơn giận dữ của “chị”.

– Oskar, nghe tôi nói đây: thứ năm, địa dư?

Không cần biết đến chữ “thứ năm”, tôi đánh hai tiếng cho “địa dư”, ba tiếng cho “số ố học” và hai cho “tập viết”; riêng chữ “học kinh” được đánh một cách tinh vi đúng theo nguyên tắc âm giai trong sách vở.

Nhưng chị Spollenhauer không để tai cho cái tinh vi ấy, Đối với “chị” mọi sự đánh trống đều khó nghe. Một lần nữa, “chị” thò mười cái móng tay cụt ngắn ra và, một lần nữa, mười cái móng tay cụt ngắn đó định tóm lấy cái trống của tôi.

Nhưng trước khi “chị” chạm được vào nó, tôi thả cái tiếng kêu sắc như kim

cương của tôi ra gỡ tan những ô cửa kính trên cùng của ba cái cửa sổ rộng quá khổ. Những ô ở giữa tan tành theo tiếng kêu thứ hai. Và không khí tươi mát của mùa xuân ủa vào lớp theo ngã cửa sổ. Tiếng hét thứ ba tiêu diệt những ô cửa kính dưới cùng; nhưng lần này tôi phải nhận là đã quá đủ, quá mức dự trữ vì, ngay từ khi những ô cửa kính trên cùng và giữa rời chỗ, “chị” Spollenhauer đã thu móng lại. Thay vì tấn công những ô cửa kính cuối cùng chỉ vì, đứng trên một quan điểm nghệ thuật, một ý muốn hủy hoại bữa bãi cần xét lại, lẽ ra Oskar tôi nên khôn ngoan hơn mà để mắt đến “chị” Spollenhauer, lúc mà “chị” làm một cuộc rút lui vô trật tự.

Chỉ có trời biết “chị” Spollenhauer tìm đâu ra được cái gây đó. Chỉ đột nhiên người ta thấy nó trong tay “chị”

kêu vun vút trong không khí của lớp học bấy giờ đã hòa lẫn với không khí ngoài trời. Qua cái hỗn hợp khí này cô nguyên nó – chuyển vào nó sự dẻo dai cùng lòng ao ước được quất lên da thịt – thành gió rít lên, thành những tấm màn cửa xào xạc ma quái, những thứ mà một cây gậy ước có thể thể hiện được.

Và cái gậy đó vụt xuống bàn tôi một cái thật mạnh, đến nỗi một tia tím vọt ra khỏi lọ mực của tôi. Và, vì tôi không giơ tay ra nhận những cái vụt, cô quật luôn lên cái trống của tôi. Cô đập lên một cái vật thân mến nhất của tôi. Cô, “chị” Spollenhauer, chạm đến cái khí cụ của tôi Nhân danh cái gì mà “chị” được làm như vậy? Mà nếu như “chị” có cần phải đập một cái gì, tại sao lại chọn cái trống của tôi? Còn bọn trẻ đầu bò sau

lưng tôi để đi đâu? Lấy quyền gì mà “chị”, một kẻ không biết gì, không một tí gì về tiếng nói của mặt trống, tấn công và đả thương cái trống của tôi? Cái tia lửa trong mắt “chị” là ý nghĩa gì vậy? Có phải là con vật đó sắp sửa xuất hiện đó chẳng? Nó thoát từ vườn bách thú nào ra vậy, nó muốn cái gì vậy, và con mỗi của nó là ai vậy? Cũng chính con thú đó đã xâm nhập vào Oskar; trỗi dậy từ một nơi sâu thẳm tuyệt vời nào đó, nó dâng lên qua đế giày, qua gan bàn chân Oskar, dâng lên và dâng lên, làm ngập những dây thanh âm ở cổ Oskar và làm thoát ra một tiếng thét dữ dội, tưởng như đủ để bóc tan tành những khung cửa kính vòng cung rực rỡ của một ngôi nhà thờ kiểu Gothique.

Nói một cách khác, Oskar tôi sáng tác một tiếng kêu lớn gấp đôi thường lệ, có khả năng nghiền nát – phải nói cho đúng là nghiền nát – cả hai mắt kính của chị Spollenhauer. Máu rỉ ra ở lông mày, mắt hấp háy sau gọng kính trống trơn, « chị lần mò thối lui và sau cùng khóc âm lên trông thật đáng kính với một vẻ luống cuống luộm thuộm coi rất là không thích hợp với một nhà mô phạm.

Trong khi đó đám nhân loại ssu tôi ngồi nín khe, đứa thì ngồi ngay ra rằng đánh vào nhau lập cập, đứa thì chui xuống gầm bàn, đứa khác lách từ bàn nọ sang bàn kia chuồn ra phía các bà mẹ. Phần những bà mẹ, thấy được mức độ tàn phá đó ngó quanh tìm kẻ gây nên tội và sắp sửa nhẩy xổ vào mẹ tôi: chắc chắn họ sẽ xé tan mẹ tôi ra từng mảnh nếu tôi

không kịp thu gọn cái trống mà chạy đến tiếp cứu.

Vượt qua cô Spollenhauer. lúc này như mù dờ, tôi len đến chỗ mẹ tôi đang bị đe dọa bởi cơn tam bành nắm lấy tay bà và kéo ra khỏi cái tổng hành dinh nhơm nhếch 1-A. Những hành lang âm vang, những bậc thang đá cho những đứa trẻ khổng lồ. Vụn bánh mì trong hồ nước kinh tởm. Trong phòng thể dục bỏ ngỏ những đứa trẻ run rẩy trên cái đu ngang. Mẹ tôi vẫn còn cầm cái bìa ghi thời khóa biểu trong tay. Ra khỏi cổng trường Pestalozzi tôi giằng lấy tấm bìa và biến cái thời khóa biểu thành một viên bi giấy không lời.

Tuy thế, Oskar tôi cũng cho phép người thợ ảnh đang châu chực ở cửa

chụp một bức hình với cái sừng hoa quả trong tay (cái sừng này vẫn còn nguyên qua bao biến động). Mặt trời ló ra khỏi mây, những lớp học ở trên ồn lên như ong vỡ tổ. Người thợ ảnh để Oskar đứng cạnh một cái bảng đen trên viết: TÔI ĐI HỌC

